

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Rau quả

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau Quả, được lập ngày 16/01/2017, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Rau Quả tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2017



Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Trưởng Giám đốc
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
NAM VIỆT
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Tiến
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0547-2013-152-1

Kiểm toán viên

Bùi Thị Như Lê
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2855-2014-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.827.761.132	22.324.587.704
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	5.598.380.513	8.293.356.751
1. Tiền	111		5.598.380.513	8.293.356.751
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	5.343.488.334	3.576.730.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.315.530.000	1.126.880.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(550.150.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.027.958.334	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.243.469.665	7.225.056.255
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	6.776.339.185	5.089.116.001
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.836.091.700	2.772.917.582
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	238.959.579	441.685.352
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(607.920.799)	(1.078.662.680)
IV. Hàng tồn kho	140		314.555.686	859.111.921
1. Hàng tồn kho	141	V.07	314.555.686	859.111.921
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.327.866.934	2.370.332.777
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.327.866.934	2.369.991.312
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	341.465
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.830.863.811	4.966.925.189
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		830.863.811	966.925.189
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	830.863.811	966.925.189
- Nguyên giá	222		2.493.788.845	3.030.153.390
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.662.925.034)	(2.063.228.201)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.000.000.000	4.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02	4.000.000.000	4.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		28.658.624.943	27.291.512.893

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.633.162.674	6.328.509.522
I. Nợ ngắn hạn	310		7.633.162.674	6.223.509.522
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	2.800.979.121	2.703.052.291
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.129.486.472	335.535.219
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	399.383.776	147.661.200
4. Phải trả người lao động	314		431.879.486	636.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	63.045.500	126.820.925
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	2.400.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	931.307.903	1.155.639.903
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		877.080.416	1.116.399.984
II. Nợ dài hạn	330		-	105.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.12	-	105.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.025.462.269	20.963.003.371
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	21.025.462.269	20.963.003.371
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.500.000.000	15.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.500.000.000	15.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		215.000.000	215.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.310.462.269	5.248.003.371
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		28.658.624.943	27.291.512.893

Người lập biểu



Nguyễn Thị Oanh Diệp

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

Kế toán trưởng



Trần Long Hào



Giám đốc



Phạm Văn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89.855.818.119	113.596.121.991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		490.001.430
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	89.855.818.119	113.106.120.561
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	81.487.185.819	102.017.045.200
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.368.632.300	11.089.075.361
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	977.537.144	4.580.800.565
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	(162.540.502)	755.504.750
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		23.182.012	61.770.631
8. Chi phí bán hàng	24	VI.7	5.202.375.326	8.379.560.596
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	3.378.192.767	4.652.767.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		928.141.853	1.882.043.236
11. Thu nhập khác	31	VI.9	700.989.764	2.043.645.359
12. Chi phí khác	32	VI.10	27.219.454	56.146.533
13. Lợi nhuận khác	40		673.770.310	1.987.498.826
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.601.912.163	3.869.542.062
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	352.734.208	866.925.191
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.249.177.955	3.002.616.871
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	6.403	19.372

Người lập biểu

Nguyễn Thị Oanh Diệp

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2017

Kế toán trưởng

Trần Long Hào



Giám đốc

Phạm Văn Thành